TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**40**/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Trí.

2. Ông Lê Sỹ Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tá T**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1997 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh K, sinh năm 1962; con bà: Mai Thị L, sinh năm 1964, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ 4; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản. Ngày 19/8/2018, được tha tù trước thời hạn có điều kiện theo Quyết định số 04/2018/HSST-QĐ ngày 03/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Tiền án: không.

Tiền sự: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng kể từ ngày 25/11/2019 tại cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn. Ngày 25/02/2021, chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2022 đến ngày 24/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống. Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thế T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà vắng mặt chị C, anh T1 và anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 17/01/2022 Công an xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận tin báo về tội phạm của chị Lê Thị C với nội dung: Sáng ngày 16/01/2022, gia đình chị đã bị kẻ gian đột nhập trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Draha, màu nâu, biển kiểm soát 36N1-4791 mang tên Nguyễn Thế T1.

Công an xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh theo quy định. Đến khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 20/01/2022, Lê Tá T đã đến công an xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để xin đầu thú và khai nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/01/2022 tại thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi tiếp nhận đối tượng, Công an xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tá T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 16 tháng 01 năm 2022, T đi bộ từ thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo hướng đi xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để về nhà. Khi đi quan thôn thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì thấy trong sân một nhà dân (nhà của chị Lê Thị C) có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Draha, biển kiểm soát 36N1-4791 đang dựng ở góc sân, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát thấy cửa cổng không khóa, xung quanh thấy không có ai nên T đã vào trong sân rồi dắt chiếc xe trên ra ngoài đường, nổ máy đi về hướng thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, đi qua cầu Chuối mới rồi theo quốc lộ 525 về hướng xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến đoạn đường gần cánh đồng thuộc địa phận thôn Thống Nhất, xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, T dừng xe lại, sau đó dùng hai tay bẻ biển số xe ném xuống ruộng lúa gần đó, mục đích để không ai nhận ra chiếc xe và tránh bị phát hiện. Sau khi vứt biển số xe, T tiếp tục điều khiển xe đi về theo hướng xã Tượng Văn, huyện Nông Cống,

tỉnh Thanh Hóa, T gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ kéo xe ba gác đang thu mua phế liệu nên đã dừng lại để hỏi bán chiếc xe cho người này. Sau khi thỏa thuận, người này đồng ý mua chiếc xe nêu trên với giá 900.000đ. Bán xe xong, T bắt xe ôm về nhà sau đó đã chi tiêu hết số tiền trên. Đến tối ngày 20/01/2022, nghe được thông tin công an đang xác minh vụ trộm cắp xe máy, biết không thể che dấu được nên T đã đến công an xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để xin đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận:

- 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Draha, màu nâu, Biển kiểm soát 36N1-4791, số khung G014EX040131, số máy FMG340036228, đã qua sử dụng. Có giá trị trên thị trường tại thời điểm trộm cắp sản là 2.450.000đ.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 36N1-4791 quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ban đầu thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Thế T1. Năm 2020, anh T1 đã bán lại chiếc xe trên cho anh Phạm Văn Q. Sau đó, anh Q đã bán lại chiếc xe trên cho chị Lê Thị C với giá 6.000.000đ. Chị C chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định.

* Vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Draha, màu nâu, số khung G014EX040131, số máy FMG340036228, T khai báo đã bán cho một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đang thu mua phế liệu ở khu vực thôn Hùng Sơn, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người mua, đồng thời đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

- Đối với chiếc biển kiểm soát của xe mô tô 36N1-4791, T dùng tay tháo và vứt ở khu vực ruộng lúa thuộc địa phận thôn Thống Nhất, xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

* Về yêu cầu bồi thường dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị C không yêu cầu Lê Tá T phải bồi thường đối với chiếc xe mô tô bị trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSNC ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Tá T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Tá T từ 09 tháng đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt, vì vậy không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe máy sau khi chiếm đoạt của chị Lê Thị C, bị cáo đã bán cho một người buôn phế liệu không rõ danh tính, cơ quan CSĐT không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền bị cáo bán xe máy được 900.000đ, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, xác định đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy cần truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhận tôi, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật, ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của Lê Tá T:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, hình ảnh camera an ninh thu giữ được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh:

Vào khoảng 8 giờ ngày 16/01/2022, khi đi qua nhà chị Lê Thị C ở thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Draha màu nâu, BKS 36 N1 - 4791 trị giá 2.450.000đ của chị C để trong sân không có người trông coi, chìa khóa xe máy vẫn cắm trong ổ khóa điện nên đã chiếm đoạt đi đến địa phận thôn Hùng Sơn, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa bán cho một người buôn phế liệu không biết tên tuổi, địa chỉ mà bị cáo gặp trên đường được số tiền 900.000đ, số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, đến ngày 20/01/2022 bị cáo đến đầu thú tại Công an xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Tá T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an T xã hội tại địa phương. Bị cáo là người còn trẻ nhưng không chịu tu chí làm ăn, lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Cướp tài sản". Sau khi được tha tù trước thời hạn có điều kiện, bị cáo vẫn không chịu sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội mà lâm vào con đường nghiện ma túy nên bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc. Sau khi hết thời gian cai nghiện bắt buộc, bị cáo không tu chí làm ăn mà đi trộm cắp tài sản của người khác nên đã phạm tội. Vì vậy phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo vì sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đang có tiền sự. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là chiếc xe máy, sau khi chiếm đoạt bị cáo đã bán cho một người buôn phế liệu không quen biết, vì vậy không thu hồi được và không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền 900.000đ bị cáo bán chiếc xe máy chiếm đoạt của chị C nhưng người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản chiếm đoạt. Vì vậy xác định số tiền này do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Lê Tá T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Lê Tá T 09(*Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (21/01/2022).

2. Xử lý vật chứng: Truy thu của Lê Tá T 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Án phí: Lê Tá T phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an Nông Cống;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh